

Bản án số: 691/2019/DS-ST

Ngày: 24/10/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Vạn.

2- Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 266/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần V.**

Địa chỉ trụ sở chính: Phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đào Đình M**, sinh năm 1980

Địa chỉ liên hệ: Phường 12, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số: 12.DDM19/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 15/11/2018).

2. *Bị đơn:* Ông **Trương Minh H**; sinh năm: 1982;

Địa chỉ: ấp 3 xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) có đại diện theo ủy quyền là ông Đào Đình M trình bày:

Ngày 27/10/2014 ông Trương Minh H có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng (Số hiệu hồ sơ: A No 142040 với Ngân hàng V để vay số tiền 36.750.000 đồng, lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông H có trách nhiệm trả số tiền 47.755.000 đồng (gồm cả gốc, lãi), trả chậm liên tiếp trong 18 tháng, trong đó 17 tháng đầu mỗi tháng trả 2.654.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.637.000 đồng, trả vào ngày 5 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 05/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ tiền vay để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng V được số tiền là 31.849.000 đồng. Kể từ ngày 07/7/2016 đến nay ông H không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng V.

Do vậy, Ngân hàng Yêu cầu Tòa án buộc ông Quang phải thanh toán các khoản sau một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, bao gồm:

- Toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 14.402.448 đồng.
- Toàn bộ khoản nợ lãi: 1.503.5525 đồng.

Tổng cộng hai khoản trên là 15.906.000 đồng.

Bị đơn ông Trương Minh H mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trương Minh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 15.906.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Trương Minh H thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng (Số hiệu hồ sơ: A No 142040)

và Phê duyệt của Ngân hàng V ngày 05/11/2014 để vay số tiền 36.750.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đào Đình M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M. Tòa án cũng đã thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Trương Minh H. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng (Số hiệu hồ sơ: A No 142040) và Phê duyệt của Ngân hàng V ngày 05/11/2014 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định ông H có vay của Ngân hàng V số tiền 36.755.000 đồng; lãi suất 35%/năm, thời hạn vay 18 tháng tính từ ngày 05/11/2014. Ông H có trách nhiệm thanh toán mỗi tháng cho Ngân hàng V số tiền 2.654.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.637.000 đồng, trả vào ngày 5 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/12/2014.

[3.2]. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng V được số tiền là 31.849.000 đồng. Kể từ ngày 07/7/2016 đến nay ông H không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng V.

Quá trình tố tụng, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H, tuy nhiên ông H vắng mặt không có lý do, và cũng không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, ông H phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 14.402.448 đồng và toàn bộ khoản nợ lãi là 1.503.5525 đồng, tổng cộng hai khoản là 15.906.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 471, khoản 1

Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Đương sự pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2012/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Trương Minh H.

Buộc ông Trương Minh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 15.906.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm lẻ sáu ngàn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trương Minh H còn pH tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng (Số hiệu hồ sơ: A No 142040) và Phê duyệt của Ngân hàng V ngày 05/11/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí: Ông Trương Minh H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 795.300 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 397.650 đồng (Ba trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0006642 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Nguyễn Thị Ngọc Châu